

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 05 – 05 - 2022  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Công Minh;

Ông Nguyễn Hoàng Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/04/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Cao Kim V**, sinh năm 1978.

HKTT: Số 525, ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 36, đường LH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Anh **Thạch Hoàng L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 525, ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V, anh L có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 16/03/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Cao Kim V trình bày: Chị và anh Thạch Hoàng L chung sống với nhau vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Khoảng tháng 4 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh L tham gia cờ bạc

không quan tâm chăm sóc gia đình, thỉnh thoảng uống rượu về kiếm chuyện đánh chị. Từ tháng 04 năm 2022 anh L đã dọn ra ngoài sinh sống từ đó vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh L nữa, nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung có hai con chung tên: Thạch Cao Hoàng N - sinh ngày 19/9/1997 (đã trưởng thành) và Thạch Cao Thái P - sinh ngày 02/02/2008. Hiện nay hai con chung đang sống với Chị V. Khi ly hôn, Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thạch Cao Thái P, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

\* Tại bản tự khai ngày 01/04/2022 và trong quá trình giải quyết bị đơn là anh Thạch Hoàng L trình bày: Anh và Chị V chung sống với nhau vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào năm 2005. Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận là có đánh bạc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên anh đã dọn ra ngoài sống riêng từ tháng 02 năm 2022 và từ đó vợ chồng sống ly thân luôn cho đến nay. Nay Chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con.

Về con chung, có hai con chung tên: Thạch Cao Hoàng N - sinh ngày 19/9/1997 và Thạch Cao Thái P - sinh ngày 02/02/2008. Hiện nay hai con chung đang sống với vợ. Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết con chung. Nếu giả sử Tòa cho ly hôn, anh đồng ý giao Thạch Cao Thái P cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con do vợ không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Kim V, cho Chị V được ly hôn anh L; Về con chung, giao con chung tên Thạch Cao Thái P - sinh ngày 02/02/2008 Chị V trực tiếp nuôi dưỡng, vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay, Chị V là người trực tiếp chăm sóc con chung và đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị V không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Thị Viên và anh Thạch Hoàng L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, Chị V và anh L đều thống nhất mâu thuẫn vợ chồng là do anh L đánh bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và từ tháng 02 năm 2022 anh chị đã sống ly thân. Nay Chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L nữa nên yêu cầu ly hôn. Anh L không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con, đã nhiều lần đến tìm Chị V để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Chị V vẫn không đồng ý. Nhận thấy Anh L không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần cho Chị V được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có hai con chung tên Thạch Cao Hoàng N - sinh ngày 19/9/1997, Thạch Cao Thái P - sinh ngày 02/02/2008. Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Cao Thái P, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L thừa nhận nếu tòa cho ly hôn, anh đồng ý giao Thái Phong cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy yêu cầu của Chị V là có cơ sở, bởi vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay, Chị V là người trực tiếp chăm sóc cháu P, đồng thời cháu P cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy cần giao cháu P cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, do Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Thạch Cao Hoàng N đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Kim V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Kim V với anh Thạch Hoàng L.
2. Về con chung: Giao cháu Thạch Cao Thái P - sinh ngày 02/02/2008 cho chị Cao Kim V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi chung do Chị V không yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Chị Cao Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004191 ngày 23/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy Chị V đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trịnh Phan Minh Trâm**